

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quang

Ông Hoàng Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Hoà Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Hoàng Văn H, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Đinh Thị T, sinh năm 1967; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; Họ tên vợ: Cút Thị T1, sinh năm 1990 (đã ly thân); Bị cáo chưa có con; Tiền án: Ngày 24/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 nhưng đến nay chưa thi hành khoản bồi thường 120.698.832 đồng cho gia đình các bị hại và 6.034.000 đồng án phí dân sự. (chưa thi hành xong nên chưa được xóa án tích); Tiền sự: Từ ngày 28/7/2022 đến ngày 28/01/2024 thực hiện cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nhân thân: Ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy-” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2019 và đã nộp xong án phí (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16 tháng 5 năm 2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Hoà Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn K, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 2002; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ ngày 31/5/2022 đến ngày 30/11/2023 thực hiện cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Hòa Bình theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16 tháng 5 năm 2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn Đ và Nguyễn Hồng T2 quen biết nhau khi ở cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình. Sau khi chấp hành xong thì Đ, T2 thường xuyên liên lạc qua lại với nhau, Đ biết T2 cũng đang làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/5/2024, Đ liên hệ với người đàn ông tên T3 (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ tài khoản Zalo và số điện thoại của T3) hỏi mua 25.000.000 (Hai mươi năm triệu) đồng bột ma túy tổng hợp dạng nước vui với mục đích để bán lại cho khách kiếm lời. T3 đồng ý, Đ gấp đưa cho T3 25.000.000 đồng. Tối cùng ngày, có người đàn ông đi xe ô tô Grap (Đ không quen biết người này và không nhớ biển số xe) mang đến phòng trọ đưa cho Đ 01 hộp bìa cát tông. Đ nhận mang vào phòng mở kiểm tra thấy bên trong có 02 túi bột ma túy (01 túi bột màu vàng, 01 túi bột màu xám nhạt). Đ lấy số bột cam đã mua sẵn đem trộn lẫn với túi bột ma túy màu vàng rồi chia vào 02 chiếc túi zip, đồng thời đem đổ toàn bộ số ma túy loại bột nước vui màu xám nhạt vào 01 túi zip còn lại. Tiếp đó Đ bỏ 3 túi zip chứa ma túy vào trong hộp bìa cát tông rồi bỏ vào trong chiếc túi xách du lịch màu đen để ở phòng trọ. Ngày 10/5/2024, Đ về nhà tại tỉnh Hòa Bình, khi về Đ gửi chìa khoá phòng trọ của mình cho H2 (người trọ gần phòng Đ nhưng Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể).

Ngày 13/5/2024, Đ tiếp tục đi xe khách từ nhà ở Hoà Bình về tỉnh Nam Định mục đích tìm khách để bán ma túy. Đ xuống thuê phòng nghỉ ở khu vực huyện G, tỉnh Nam Định, Đ gọi điện bảo T2 đến phòng trọ của Đ ở thành phố Hồ Chí Minh lấy túi xách du lịch màu đen bên trong đựng 03 túi ma túy mang về Nam Định cho Đ, T2 biết Đ mang số ma túy này về bán cho khách, T2 nhất trí. T2 đi taxi đến phòng trọ của Đ và lấy chìa khoá H2 đưa, mở cửa phòng trọ vào lấy chiếc túi xách du lịch màu đen đã để sẵn ở phòng, mở khoá thấy có hộp bìa catton, T2 biết bên trong có ma túy nhưng T2 không biết số lượng ma túy cụ thể là bao nhiêu. T2 bỏ quần áo của mình lên trên số ma túy rồi khoá lại và xách mang bỏ lên xe taxi, bảo lái xe chờ ra bến đón xe khách về Nam Định để giao ma túy cho Đ. Nhưng do ngủ quên nên khi T2 tỉnh ngủ thì xe khách đã đến Hà Nội, T2 xách chiếc túi du lịch bên trong đựng ma túy xuống xe khách và gọi xe taxi đi về Nam Định.

Sáng ngày 16/5/2024, Đ đi đến nhà nghỉ P thuộc xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định thuê 02 phòng, lễ tân sắp xếp cho Đ phòng 302 và 303. Điện gửi vị trí nhà nghỉ P và chuyển khoản 1.000.000 (một triệu) đồng để T2 trả taxi. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày T2 đến nơi, gọi điện báo Đ xuống đón, Đ xuống quầy lễ tân gặp T2, T2 đưa cho Đ chiếc túi xách bên trong đựng ma túy. Đ cầm cùng T2 đi lên tầng 3, Đ báo T2 vào phòng 303 nghỉ ngơi, còn Đ xách chiếc túi vào phòng 302. Khi một mình trong phòng 302, Đ mở chiếc túi xách ma túy ra kiểm tra. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 16/5/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp cùng các lực lượng kiểm tra nhà nghỉ P. Phát hiện tại phòng 303 có Nguyễn Hồng T2 đang ở một mình, trên giường của T2 có 01 (một) túi màu đen có quai đeo bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 (một) gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có chất bột tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên trong ống hút có bám dính chất bột tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A3). Ngoài ra có 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Hồng T2; 01 (một) CCCD mang tên Hoàng Văn Đ; 02 (hai) điện thoại di động đã cũ. Nguyễn Hồng T2 khai nhận trước đó đã xách đưa cho Hoàng Văn Đ (đang ở phòng 302 bên cạnh) 01 (một) túi xách du lịch màu đen bên trong có ma túy. Các mẫu A1, A2 đều là ma túy dạng Ketamine của T2 cất giấu để sử dụng cho bản thân; Mẫu A3 là dụng cụ T2 dùng để sử dụng Ketamine.

Kiểm tra phòng 302 nhà nghỉ P phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn Đ cùng chiếc túi xách Đ vừa nhận của T2 cùng 03 (ba) túi ma túy niêm phong ký hiệu lần lượt là A4, A5, A6. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn Đ và Nguyễn Hồng T2. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 (một) hộp bìa cattong màu vàng (ký hiệu A7); 01 (một) túi xách dạng túi du lịch màu đen, 01 (một) điện thoại di động đã cũ.

Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng T2 và Hoàng Văn Đ tại tỉnh Hòa Bình không phát hiện thu giữ gì thêm. Thi hành lệnh khám xét nơi thuê trọ của Hoàng Văn Đ theo lời khai của Đ tại địa chỉ số A đường S, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không xác định được địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra không thi hành được lệnh khám xét.

Trung cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy và thu giữ mẫu nước tiểu của Đ, T2 tại Phòng K2 Công an tỉnh N: Tại bản kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 20/5/2024 kết luận(BL28):Chất bột tinh thể màu trắng niêm phong mẫu ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu A1: 1,037 gam; Khối lượng mẫu A2: 0,129 gam và khối lượng mẫu A3: Không xác định được; Đều có tìm thấy thành phần các chất Methamphetamine, MDMA và Ketamin trong mẫu bột màu vàng, màu xám được niêm phong trong mẫu ký hiệu A4, A5, A6 gửi giám định. Khối lượng mẫu A4: 414,980 gam. Khối lượng mẫu A5: 431,090 gam; Khối lượng mẫu A6: 372,630 gam. Methamphetamine, MDMA và K1 là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy theo Nghị định số 57/2022 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số: 927/KL-KTHS ngày 21/5/2024 kết luận: Trong mẫu T1 (Nguyễn Hồng T2) gửi giám định có thành phần các chất: Methamphetamine, Ketamine, N1 và D; Trong mẫu T2 (Hoàng Văn Đ) gửi giám định có thành phần chất Methamphetamine (BL42).

Do khối lượng ma túy tại mẫu A4, A5, A6 gồm nhiều loại ma túy ở nhiều khoản khác nhau nên đã trưng cầu giám định bổ sung tại V “ Bộ C xác định (BL33-36): Khối lượng các chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu A4 gửi giám định lần lượt là: 2,074 gam; 8,299 gam và 7,884 gam; Khối lượng các chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu A5 gửi giám định lần lượt là: 2,074 gam; 6,897 gam và 7,328 gam; Khối lượng các chất MDMA và Ketamine trong mẫu A6 gửi giám định lần lượt là: 2,981 gam; 2,608 gam. Không xác định được khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu.

Trưng cầu giám định dấu vết đường vân. Tại bản kết luận giám định số: 945/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận có 03 dấu vết đường vân thu giữ trên các mẫu vật thu giữ tương ứng mẫu vân “Cái phải”, “Cái trái” của Hoàng Văn Đ (BL45- 46).

Trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với các máy điện thoại thu giữ của Đ, T2. Tại bản kết luận giám định, số 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh N xác định: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu: nội dung nhật ký cuộc gọi, danh bạ điện thoại, hình ảnh, tin nhắn văn bản SMS, cuộc gọi trên các ứng dụng Messenger, Z, T4 trong điện thoại thu giữ của Đ, T2 (BL49- 50).

Quá trình điều tra ban đầu, Hoàng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, mục đích mua ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh mang ra Nam Định để bán cho khách đặt mua với giá 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Sau đó Đ quanh co khai mua số ma túy trên mục đích để sử dụng (BL17- 20; 145-169).

Đối với Nguyễn Hồng T2: Quá trình điều tra, truy tố T2 khai nhận diễn biến hành vi như trên, về nguồn gốc số ma túy Ketamin thu giữ trong phòng 303, T2 xác định đó là số ma túy của T2 trước đó T2 đã mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để sử dụng cho bản thân. T2 có sử dụng nhiều loại ma túy tổng hợp, trước khi bị bắt khoản 02 - 03 ngày T2 sử dụng ma túy tại nhà nghỉ ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng T2 không nhớ địa chỉ (BL17-20; 211-249).

Người đàn ông tên T3 đã bán ma túy Đ và người bán ma túy cho T2 (theo lời khai của Đ, T2) nhưng Đ, T2 không biết nhân thân lai lịch cụ thể; Người đàn ông tên H2 đã nhận và đưa chìa khoá cho T2 lấy túi ma túy. Đ khai H2 không biết, không liên quan gì đến số ma túy và Đ cũng không biết nhân thân, lai lịch của H2.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra đã thu giữ gồm: số ma túy thu giữ của T2, Đ; 02 (hai) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Hồng T2; 02 (hai) túi xách thu của T2, Đ1; 03 chiếc điện thoại; số tiền 431.000 (Bốn trăm ba mươi một nghìn) đồng. Xử lý vật chứng: Quá trình điều

tra đã tiêu hủy 02 mẫu nước tiểu của Đ1, T2 hoàn trả sau khi giám định. Các vật chứng còn lại chuyển cùng hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 70/CTr-VKS-P1 ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Hồng T2 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Hoàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Hồng T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 12 năm đến 13 năm tù. Phạt tiền Hoàng Văn Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hồng T2 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hồng T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/5/2024 tại nhà nghỉ P thuộc xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Hoàng Văn Đ có hành vi cất giấu 4,148 gam Methamphetamine;

18,177 gam MDMA; 17,82 gam Ketamine nhằm mục đích để bán cho khách kiếm lời. Nguyễn Hồng T2 là người mang ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về Nam Định giao cho Hoàng Văn Đ để Đ bán cho khách với khối lượng 4,148 gam Methamphetamine, 18,177 gam MDMA và 17,82 gam Ketamine. Ngoài ra Nguyễn Hồng T2 còn tàng trữ 1,166 gam Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì 22,325 gam Methamphetamine và MDMA (bằng 74,42% so với mức tối thiểu của điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự) và 17,82 gam Ketamin (bằng 17,82% so với mức tối thiểu của điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự). Tổng cộng % các chất ma túy mà bị cáo Đ, T2 vận chuyển, cất giấu trong chiếc túi du lịch nhằm mục đích bán trái phép là 92,24% (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, hành vi của Hoàng Văn Đ, Nguyễn Hồng T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, Nguyễn Hồng T2 tàng trữ 1,166 gam Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Hồng T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt qui định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Đ đã bị kết án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Hồng T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà Hoàng Văn Đ, Nguyễn Hồng T2 thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép nhiều loại ma túy với mục đích để kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong, trên bề mặt có ghi: Số 3951/KL-KTHS ngày 17/6/2024 (bên trong chứa các mẫu A4, A5, A6 là số ma

túy hoàn lại sau giám định hàm lượng. Trong đó: Khối lượng mẫu A4 là 410,287 gam; khối lượng mẫu A5 là 426,003 gam; khối lượng mẫu A6 là 368,538 gam); 01 (một) hộp niêm phong, mặt trước có ghi: Số 945/KL-KTHS ngày 07/6/2024 (bên trong chứa các mẫu ký hiệu A8 đến A13 hoàn lại sau giám định đường vân. Trong đó A8: 1 túi ni lông màu trắng KT 3,5x5cm; A10: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A11: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A12: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A13: 01 hộp bìa cát tông màu vàng KT 12x13x20cm). 01 (một) túi xách có quai đeo màu xanh, đỏ; 01 (một) túi xách màu đen, dạng túi du lịch; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín số 926/KL-KTHS (bên trong chứa các mẫu A1, A2, A3 là số ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định. Khối lượng mẫu A1: 1,037 gam, khối lượng mẫu A2: 0,129 gam, không xác định được khối lượng mẫu A3); 03 vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định hai đầu 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polyme 10.000 đồng mã số A9 (đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3)), Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành, các vật chứng kèm theo nêu trên không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Trả lại cho Nguyễn Hoàng Đ2 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ và số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn) ; Trả lại cho Nguyễn Hồng T2 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng T2 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). (Số tiền 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949090424390000 của Kho bạc nhà nước tỉnh N) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A1) (Bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao số 0977792382, số IMEI 1: 86634805435949, số IMEI 2: 866348054352956; 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A2). (bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao số: 0334008623, số IMEI 1: 356709086890296; 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3). (bên trong chứa 01 điện thoại di động màu hồng đã cũ, bên ngoài vỏ có ghi chữ Mi, bên trong lắp sim thuê bao số; 0362905424, số IMEI 1: 868146039834876, số IMEI 2: 868146039834884.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polyme 10.000 đồng mã số A9 (được đựng trong phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3)) và 01 (một) niêm phong mã số A12 (bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ) và đóng dấu của Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đang bảo quản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định.

[9] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Người đàn ông tên T3 đã bán ma túy Đ và người bán ma túy cho T2 (theo lời khai của Đ, T2) nhưng Đ, T2 không biết nhân thân lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn Đ 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2024. Phạt tiền Hoàng Văn Đ 10.000.000 đồng (mười triệu) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Tuyên bố Nguyễn Hồng T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hồng T2 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hồng T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2024. Phạt tiền Nguyễn Hồng T2 5.000.000 đồng (năm triệu) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, trên bề mặt có ghi: Số 3951/KL-KTHS ngày 17/6/2024 (bên trong chứa các mẫu A4, A5, A6 là số ma túy hoàn lại sau giám định hàm lượng. Trong đó: Khối lượng mẫu A4 là 410,287 gam; khối lượng mẫu A5 là 426,003 gam; khối lượng mẫu A6 là 368,538 gam); 01 (một) hộp niêm phong, mặt trước có ghi: Số 945/KL-KTHS ngày 07/6/2024 (bên trong chứa các mẫu ký hiệu A8 đến A13 hoàn lại sau giám định đường vôn. Trong đó A8: 1 túi ni lông màu trắng KT 3,5x5cm; A10: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A11: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A12: 01 túi zip bằng giấy màu vàng và ni lông màu trắng KT 14x20cm; A13: 01 hộp bìa cát tông màu vàng KT 12x13x20cm). 01 (một) túi xách có quai đeo màu xanh, đỏ; 01 (một) túi xách màu đen, dạng túi du lịch; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín số 926/KL-KTHS (bên trong chứa các mẫu A1, A2, A3 là số ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định. Khối lượng mẫu A1: 1,037 gam, khối lượng mẫu A2: 0,129 gam, không xác định được khối lượng mẫu A3); 03 vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định hai đầu 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polyme 10.000 đồng mã số A9

(đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3)).

Trả lại cho Nguyễn Hoàng Đ2 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ và số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn) ; Trả lại cho Nguyễn Hồng T2 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng T2 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). (Số tiền 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949090424390000 của Kho bạc nhà nước tỉnh N) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A1) (Bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao số 0977792382, số IMEI 1: 86634805435949, số IMEI 2: 866348054352956; 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A2). (bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao số: 0334008623, số IMEI 1: 356709086890296; 01 (một) phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3). (bên trong chứa 01 điện thoại di động màu hồng đã cũ, bên ngoài vỏ có ghi chữ Mi, bên trong lắp sim thuê bao số; 0362905424, số IMEI 1: 868146039834876, số IMEI 2: 868146039834884.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polyme 10.000 đồng mã số A9 (được đựng trong phong bì niêm phong có ghi 1245/KL-KTHS ngày 31/7/2024 (A3)) và 01 (một) niêm phong mã số A12 (bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ) và đóng dấu của Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đang bảo quản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định.

Biên bản giao nhận vật chứng số 25/04 ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra PC04 và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Hồng T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)**

